

Số: 194/2023/QĐST-DS

Hoài Nhơn, ngày 05 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 169/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1955

Địa chỉ: Khu phố T1, phường X, thị xã H, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Vợ chồng ông Lê Văn T, sinh năm 1966

bà Lê Thị L, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: Khu phố L2, phường T, thị xã H, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông Lê Văn T bà Lê Thị L phải liên đới trả cho ông Nguyễn Văn Kh số tiền 1.250.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng).

- Thời gian trả nợ: Từ khi có quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trả hết nợ.

- Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông Lê Văn T bà Lê Thị L phải chịu 24.750.000 đồng (Hai mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về tiền tạm ứng án phí: Ông Nguyễn Văn Kh là người cao tuổi nên được miễn nộp tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Hoàng